

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 02 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan, ông Nguyễn Quang T.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hiền là Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh tham gia phiên toà: Ông Lưu Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh T**; Tên gọi khác: **Ồi**; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1991, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh; Nơi cư trú: Thôn 14, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh T và bà: Phạm Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 15/6/2018, đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1991, cư trú tại: Khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1966, cư trú tại: Thôn 9, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị T3, anh Phạm Công D, anh Nguyễn Đức Q, đều vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng anh Châu Văn X, anh Bùi Duy B đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, Lê Minh T

đi bộ từ nhà đến khu vực bờ kè đá, thuộc khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, mục đích để trộm cắp tài sản. T quan sát thấy trên chiếc Tàu gỗ của ông Nguyễn Minh T1 đang neo đậu cách bờ kè khoảng 05 mét không có người trông coi, T lên Tàu của ông T1, sau đó mở cửa lách đi vào trong Cabin Tàu thấy có 02 bình ắc quy gồm: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đ Nai Pinaco, mã hiệu N50L, 12V-50Ah, loại bình khô, màu đen và 01 bình ắc quy nhãn hiệu Troy mã hiệu N120, 12V-50Ah, loại bình đổ dung dịch, màu trắng để trong lồng sắt có khóa. Thấy vậy, T đi sang Tàu sắt của ông T1 đang neo đậu bên cạnh lấy 01 Xà beng, rồi quay lại vị trí lồng sắt để cạy phá nhưng không được. Lúc đó, T nhìn thấy 01 chùm chìa khóa treo trong Cabin nên đã lấy chùm chìa khóa đó để mở khóa lồng sắt. Sau đó, T dùng tay tháo dây điện, bê 02 bình ắc quy ra phía đuôi Tàu. Do bình ắc quy nặng nên T đã tháo nước trong bình ra và thả từng bình ắc quy xuống một mảng xốp đang buộc ở Tàu ông T1, sau đó dùng cây đẩy mảng xốp vào bờ. Tiếp đó, T bê 02 bình ắc quy đến khu vực đồng cát cách đó khoảng 30 mét để cất giấu. Sau khi trộm cắp được 02 bình ắc quy, T đi đến gặp và đặt vấn đề bán bình ắc quy cho bà Dương Thị T3 (chủ cửa hàng thu mua phế liệu), ở khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, bà T3 đ ý. Sau đó, T mượn bà T3 chiếc xe kéo tự chế, đi chở 02 bình ắc quy mang về bán cho bà T3, được 1.075.000đ.

Qua đấu tranh mở rộng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vân Đồn đã làm rõ trước đó Lê Minh T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Cuối tháng 5/2018, tại khu vực Hòn Rùa, thuộc thôn 11, xã H, huyện Vân Đồn, T lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không biển kiểm soát, số khung VTMPCG 0012T005326, số máy: LC150 FMG*02163644* (hiện chưa xác định được chủ sở hữu) dựng cạnh ngôi nhà bằng Tôn không có người trông coi, sau đó mang đến bán cho bà Dương Thị T3 được 400.000đ. Tiếp đến, ngày 06/6/2018, tại khu vực biển thuộc thôn 9, xã H, huyện Vân Đồn, T lấy trộm 01 Mủng nan, vỏ ngoài bọc Composite của ông Nguyễn Văn T2, mục đích để đi trộm cắp tài sản trên biển. Sau khi lấy được chiếc Mủng nan, T mang đi cất giấu tại khu vực bờ kè đá thuộc khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, đã thu giữ: 01 bình ắc quy màu trắng, đỏ, vỏ bình có chữ TROY, N120,12V-120AH; 01 bình ắc quy màu đen, trắng, vỏ bình có chữ Đ nai, N50L, 12V-50AH; 01 xà beng bằng kim loại dài 1,4m, đường kính 03cm; một đầu nhọn, một đầu bẹt rộng 03cm; 01 Mủng nan Composite, dài 3,3m, rộng 1,4m, cao 0,48m; 02 mái chèo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không lắp BKS; có số khung VTMPCG 0012T005326, số máy LC150 FMG *02163644*. Ngoài ra, còn thu giữ tại cửa hàng bà T3 01 xe kéo ba bánh kích thước (1,8m x 0,6m x 0,75m), có tay kéo kim loại dài 01m.

Quá trình điều tra, Lê Minh T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại 02 bình ắc quy và 01 xà beng cho ông Nguyễn Minh T1; Trả lại 01 Mủng nan tráng nhựa Composite cho ông Nguyễn Văn T2; Trả lại 01 xe kéo ba bánh cho bà Dương Thị T3.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG, ngày 15/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vân Đồn, kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai Pinaco mã hiệu N50L, 12V-50Ah, loại bình khô có giá trị 1.235.000đ; 01 bình ắc quy nhãn hiệu TROY mã hiệu N120, 12V-120Ah, loại bình đồ dung dịch có giá trị 2.565.000đ; 01 Mủng nan trắng nhựa Composite, có giá trị: 400.000đ; 01 xe mô tô số khung VTMPG 0012 T005326, số máy: LC150 FMG *02163644*, có giá trị 800.000đ. Tổng giá trị tài sản là 5.000.000đ.

Riêng xe mô tô xe mô tô không biển kiểm soát, có nhãn hiệu Honda Dream, số khung VTMPG 0012T005326, số máy: LC150 FMG*02163644*, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã xác minh nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên đã tách ra để xử lý sau.

Cáo trạng số 31/CT-VKSVD ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Q Ninh truy tố Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 09 đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 1.475.000đ do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo khai đã sử dụng hết. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.475.000đ sung quỹ nhà nước.

Lời khai của người bị hại anh Nguyễn Minh T1: Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2018, ông T1 đi kiểm tra tàu ở khu 8, thị trấn C thì phát hiện bị mất 02 chiếc bình ắc quy ở khoang máy của tàu (Một chiếc loại 50AH màu đen, một chiếc loại 120 AH màu trắng. Trị giá 02 chiếc bình ắc quy ông T1 mua 3.500.000đ. Sau đó ông T1 đã làm đơn trình báo về việc mất trộm gửi Công an huyện Vân Đồn. Ông T1 đã được nhận lại tài sản bị mất, ông không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Lời khai của người bị hại anh Nguyễn Văn T2: Khoảng 17 giờ ngày 08/6/2018, ông T2 để chiếc mủng nan, có hai mái chèo tay, vỏ ngoài bọc Composite, sơn màu xanh, dài 3m, rộng hơn 1m ở bãi biển thuộc thôn 9, xã H, huyện Vân Đồn. Đến 07 giờ cùng ngày ông T2 phát hiện chiếc mủng đã bị kẻ gian trộm cắp mất. Ngày 15/6/2018, ông T2 trình báo Công an. Ông T2 đã được nhận lại tài sản bị mất, ông không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T3: Khoảng 15 giờ một ngày tháng 5/2018, bà T3 có mua 01 chiếc xe mô tô cũ của bị cáo T nhãn hiệu Honda Dream, không biển kiểm soát, số khung VTMPG 0012T005326, bị cáo bảo xe của nhà cần tiền nên bán, bà T3 trả bị cáo 400.000đ, sau đó bà T3 bán lại chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết

giá 500.000đ. Khoảng 22 giờ ngày 13/6/2018, bị cáo T đến bán cho bà 02 bình ắc quy (một màu đen, một màu trắng), bảo của nhà không dùng nữa nên bán. Bà T3 trả cho bị cáo T 1.075.000đ. Bà T3 không biết số tài sản bà mua của bị cáo là tài sản bị cáo phạm tội mà có.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Công D: Cuối tháng 5/2018, anh D có mua lại 01 chiếc xe mô tô cũ nhãn hiệu Honda Dream, không biển kiểm soát, số khung VTMPG 0012T005326, của người phụ nữ bán đồng nát với giá 500.000đ, ở gần chợ C, sau đó đem về sửa lại và bán cho em vợ anh D với giá 500.000đ, để sử dụng. Anh D không biết xe mô tô anh mua là tài sản trộm cắp, anh giao nộp cho cơ quan điều tra, anh D không có đề nghị, yêu cầu gì về dân sự.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Q: Đầu tháng 6/2018, anh Q có mua lại chiếc xe cũ nhãn hiệu Honda Dream, không biển kiểm soát, số khung VTMPG 0012T005326 của anh D để sử dụng, anh Q không biết nguồn gốc, chỉ biết anh D mua lại của người bán sắt vụn. Khi anh Q biết tài sản anh mua là vật chứng trong vụ án trộm cắp, anh Q đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2018 đến ngày 13/6/2018, tại thôn 11, thôn 9 xã H và tại khu bờ kè đá thuộc khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, Lê Minh T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số khung VTMPG 0012T005326, số máy: LC150 FMG*02163644*, trị giá 800.000đ; 01 Mũ nan trắng nhựa Composite để ngoài bờ biển thôn 9, xã H, huyện Vân Đồn (Sau này bị cáo mới biết đây là tài sản của ông Nguyễn Văn T2) trị giá 400.000đ và 02 bình ắc quy trên chiếc tàu gỗ đang đỗ tại Khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn (sau này bị cáo mới biết đây là tài sản của ông Nguyễn Minh T1), trị giá 3.800.000đ. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về địa phương lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 15/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Vân Đồn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2018 đến ngày 13/6/2018, tại thôn 11, thôn 9 xã H và tại khu bờ kè đá thuộc khu 8, thị trấn C, huyện Vân Đồn, Lê Minh T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số khung VTMP CG 0012T005326, số máy: LC150 FMG*02163644*, trị giá 800.000đ; 01 Mũ nan trắng nhựa Composite của ông Nguyễn Văn T2, trị giá 400.000đ và 02 bình ắc quy của ông Nguyễn Minh T1, trị giá 3.800.000đ. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000đ. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm do bị cáo Lê Minh T thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng bị cáo đã thực hiện trộm cắp nhiều lần, tuy những lần trộm cắp giá trị tài sản không lớn, nhưng bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe lao động, nhưng không chịu lao động chân chính để có thu nhập chính đáng, mà lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên khi thấy chủ sở hữu tài sản mất cảnh giác thì lén lút chiếm đoạt tài sản mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, vì vậy phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện để giáo dục bị cáo sống tuân thủ pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại 02 bình ắc quy và 01 Xà beng cho ông Nguyễn Minh T1; Trả lại 01 Mũ nan trắng nhựa Composite cho ông Nguyễn Văn T2; Trả lại 01 xe kéo ba bánh cho bà Dương Thị T3. Việc trả toàn bộ vật chứng cho các chủ sở hữu là phù hợp pháp luật. 01 xe mô tô không biển kiểm soát, có nhãn hiệu Honda Dream, số khung VTMP CG 0012T005326, số máy: LC150 FMG*02163644*, Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã xác minh nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên đã tách ra để xử lý sau.

Số tiền 1.475.000đ bị cáo sử dụng hết, xét thấy số tiền này do bị cáo phạm tội mà có, buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T, tên gọi khác: Ôi, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 15/6/2018).

- Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp lại số tiền 1.475.000đ (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Q Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga